

Số: 02/2023/QĐST-DS

S, ngày 27 tháng 01 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212, điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 16 tháng 01 năm 2023 về việc các đương sự đã thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 207/2022/TLST-DS ngày 10 tháng 11 năm 2022.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Đỗ Thành Công D, sinh năm 1974.

Địa chỉ: tổ A, ấp T, xã T, huyện C, Đồng Tháp.

Người đại diện theo uỷ quyền của ông D là ông Cao Minh T, sinh năm 1970.

Địa chỉ: B P, khóm S, phường T, Tp ., Đồng Tháp.

Bị đơn: Bà Lê Thị Kiều H, sinh năm 1969

Địa chỉ: 1 Q, khóm A, phường A, Tp ., Đồng Tháp.

Ông Nguyễn Anh T1, sinh năm 1971

Địa chỉ: 5, khóm T, phường A, Tp ., Đồng Tháp.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Ông Đỗ Thành Công D được đứng tên quản lý, sử dụng phần diện tích đất 172,2m² tại các mốc M8, M3, M4, M7, M8 thuộc một phần thửa 377, tờ bản đồ 8, đất tọa lạc xã T, thành phố S, Đồng Tháp.

- Bà Lê Thị Kiều H được đứng tên quản lý, sử dụng phần diện tích đất 166m² tại các mốc M7, M4, M5, M6, M7 thuộc một phần thửa 377, tờ bản đồ 8, tọa lạc xã T, thành phố S, Đồng Tháp.

- Ông Nguyễn Anh T1 được đứng tên quản lý sử dụng phần diện tích 181,4m² tại các mốc M1, M2, M3, M8, M1 thuộc một phần thửa 377, tờ bản đồ 8, tọa lạc xã T, thành phố S, Đồng Tháp.

Các đương sự có trách nhiệm liên hệ với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để đăng ký kê khai, điều chỉnh, cấp lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật.

(Kèm theo biên bản xem xét thẩm định tại chỗ và sơ đồ đo đạc hiện trạng ngày 06/01/2023 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố S).

Về án phí dân sự sơ thẩm: Hai bên thỏa thuận

Ông Đỗ Thành Công D nộp 7.318.500 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Số tiền tạm ứng án phí 13.000.000 đồng ông Đỗ Thành Công D đã nộp ngày: 09/11/2022 theo biên lai thu số: 0001132 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố S, được khấu trừ vào tiền án phí dân sự sơ thẩm. Ông D được nhận lại 5.681.500 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Lê Thị Kiều H nộp 7.055.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Ông Nguyễn Anh T1 nộp 7.709.500 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Về chi phí xem xét thẩm định, định giá: Ông Đỗ Thành Công D tự nguyện chịu chi phí xem xét, thẩm định và định giá tổng số tiền 2.794.000 đồng (ông D đã nộp tạm ứng và chi xong).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

-Đương sự;

-VKS nhân dân Tp. Sa Đéc;

(Đã ký tên, đóng dấu)

-Lưu HS.

Nguyễn Thị Kiều